

Số: 767/QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 10 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Quy định định mức kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học
cấp Cơ sở của Trường Đại học Thủ Dầu Một

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 45/2009/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 2177/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-ĐHTDM ngày 09 tháng 01 năm 2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế hoạt động Khoa học và công nghệ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định định mức kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp Cơ sở của Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Điều 2. Hội đồng xét duyệt đề cương và Tổ thẩm định kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp Cơ sở của Trường có trách nhiệm xác định mục tiêu, nội dung và sản phẩm nghiên cứu của từng đề tài để tư vấn cho Hiệu trưởng phê duyệt kinh phí thực hiện phù hợp với quy định nêu tại Điều 1.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, Trưởng phòng Khoa học và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này thay thế Quyết định số 343/QĐ-ĐHTDM ngày 15 tháng 3 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Trường;
- Lưu: VT, KH-TC.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Lê Tuấn Anh



QUY ĐỊNH

**Định mức kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp Cơ sở
của Trường Đại học Thủ Dầu Một**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 767/QĐ-ĐHTDM ngày 10 tháng 5 năm 2019)

**1. Kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học theo sản phẩm công bố
khoa học đăng ký**

TT	Mức kinh phí/ đề tài	Sản phẩm công bố khoa học bắt buộc	Ghi chú
1	Đến 20 triệu đồng	- Tối thiểu 01 bài báo được đăng tạp chí 0,25 điểm.	
2	Đến 30 triệu đồng	- Tối thiểu 01 bài báo được đăng tạp chí 0,5 điểm. - Hoặc tối thiểu 02 bài báo được đăng tạp chí 0,25 điểm.	
3	Đến 40 triệu đồng	- Tối thiểu 01 bài báo được đăng tạp chí 0,75 điểm. - Hoặc tối thiểu 01 bài báo được đăng tạp chí 0,5 điểm và 01 bài báo được đăng tạp chí 0,25 điểm. - Hoặc tối thiểu 03 bài báo được đăng tạp chí 0,25 điểm.	
4	Đến 50 triệu đồng	- Tối thiểu 01 bài báo được đăng tạp chí 1,0 điểm. - Hoặc tối thiểu 01 bài báo được đăng tạp chí 0,75 điểm và 01 bài báo được đăng tạp chí 0,25 điểm. - Hoặc tối thiểu 02 bài báo được đăng tạp chí 0,5 điểm.	
5	Đến 60 triệu đồng	- Tối thiểu 01 bài báo được đăng tạp chí 1,0 điểm và 01 bài báo được đăng tạp chí 0,25 điểm. - Hoặc tối thiểu 01 bài báo được đăng tạp chí 0,75 điểm và 01 bài báo được đăng tạp chí 0,5 điểm. - Hoặc tối thiểu 02 bài báo được đăng tạp chí 0,5 điểm và 01 bài báo được đăng tạp chí 0,25 điểm.	
6	Đến 70 triệu đồng	- Tối thiểu 01 bài báo được đăng tạp chí 1,0 điểm và 01 bài báo được đăng	



TT	Mức kinh phí/ đề tài	Sản phẩm công bố khoa học bắt buộc	Ghi chú
		tạp chí 0,5 điểm. - Hoặc tối thiểu 02 bài báo được đăng tạp chí 0,75 điểm. - Hoặc tối thiểu 03 bài báo được đăng tạp chí 0,5 điểm.	
7	Đến 80 triệu đồng	- Tối thiểu 01 bài báo được đăng tạp chí thuộc danh mục Scopus. - Hoặc tối thiểu 01 bài báo được đăng tạp chí nước ngoài có phản biện, xuất bản trực tuyến và 01 bài báo được đăng tạp chí 0,75 điểm. - Hoặc tối thiểu 01 bài báo được đăng tạp chí nước ngoài có phản biện, xuất bản trực tuyến, 01 bài báo được đăng tạp chí 0,5 điểm và 01 bài báo được đăng tạp chí 0,25 điểm.	
8	Đến 90 triệu đồng	- Tối thiểu 01 bài báo được đăng tạp chí thuộc danh mục Scopus và 01 bài báo được đăng tạp chí 0,25 điểm. - Hoặc tối thiểu 01 bài báo được đăng tạp chí nước ngoài có phản biện, xuất bản trực tuyến và 01 bài báo được đăng tạp chí 1,0 điểm. - Hoặc tối thiểu 01 bài báo được đăng tạp chí nước ngoài có phản biện, xuất bản trực tuyến và 02 bài báo được đăng tạp chí 0,5 điểm.	
9	Đến 100 triệu đồng	- Tối thiểu 01 bài báo được đăng tạp chí thuộc danh mục Scopus và 01 bài báo được đăng tạp chí 0,5 điểm.	
10	Đến 110 triệu đồng	- Tối thiểu 01 bài báo được đăng tạp chí thuộc danh mục Scopus và 01 bài báo được đăng tạp chí 0,75 điểm.	
11	Đến 120 triệu đồng	- Tối thiểu 01 bài báo được đăng tạp chí thuộc danh mục ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI) – nhóm Q4.	
12	Đến 130 triệu đồng	- Tối thiểu 01 bài báo được đăng tạp chí thuộc danh mục ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI) – nhóm Q4 và 01 bài báo được đăng tạp chí 0,5 điểm.	
13	Đến 140 triệu đồng	- Tối thiểu 01 bài báo được đăng tạp chí thuộc danh mục ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI) – nhóm Q3.	

TT	Mức kinh phí/ đề tài	Sản phẩm công bố khoa học bắt buộc	Ghi chú
14	Đến 150 triệu đồng	- Tối thiểu 01 bài báo được đăng tạp chí thuộc danh mục ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI) – nhóm Q3 và 01 bài báo được đăng tạp chí 0,5 điểm.	
15	Đến 160 triệu đồng	- Tối thiểu 01 bài báo được đăng tạp chí thuộc danh mục ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI) – nhóm Q2. - Hoặc tối thiểu 02 bài báo được đăng tạp chí thuộc danh mục Scopus.	
16	Đến 170 triệu đồng	- Tối thiểu 01 bài báo được đăng tạp chí thuộc danh mục ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI) – nhóm Q2 và 01 bài báo được đăng tạp chí 0,5 điểm.	
17	Đến 180 triệu đồng	- Tối thiểu 01 bài báo được đăng tạp chí thuộc danh mục ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI) – nhóm Q1.	
18	Đến 190 triệu đồng	- Tối thiểu 01 bài báo được đăng tạp chí thuộc danh mục ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI) – nhóm Q1 và 01 bài báo được đăng tạp chí 0,5 điểm.	
19	Đến 200 triệu đồng	- Tối thiểu 01 bài báo được đăng tạp chí thuộc danh mục ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI) – nhóm Q1 và 01 bài báo được đăng tạp chí nước ngoài có phản biện, xuất bản trực tuyến. - Hoặc tối thiểu 01 bài báo được đăng tạp chí thuộc danh mục ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI) – nhóm Q1 và 01 bài báo được đăng tạp chí 1,0 điểm.	

Ghi chú:

- Chủ nhiệm đề tài phải là tác giả chính (tác giả đầu hoặc tác giả liên hệ) của bài báo được công bố.
- Tác giả phải ghi rõ trong bài báo là được Trường ĐH Thủ Dầu Một tài trợ kinh phí thực hiện ở phần cảm ơn. Các bài báo này (là sản phẩm khoa học được đăng ký trong đề tài) sẽ không được nhận tiền thưởng công bố khoa học theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.
- Các sản phẩm của đề tài bao gồm:
 - o Báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài;
 - o Các bài báo khoa học đã đăng ký (tương ứng theo bảng trên);
 - o Hướng dẫn người học nghiên cứu khoa học;
 - o Các sản phẩm khác (theo đặc thù của lĩnh vực nghiên cứu).

- Đối tượng đăng ký thực hiện đề tài là: cán bộ, giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên của Trường.
- Thời gian thực hiện đề tài: tối đa 24 tháng, được gia hạn tối đa 12 tháng tùy theo sản phẩm công bố đã đăng ký.

2. Kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học theo sản phẩm ứng dụng được đặt hàng

TT	Mức kinh phí/ đề tài	Quy mô ứng dụng của sản phẩm được đặt hàng	Ghi chú
1	Đến 30 triệu đồng	Chương trình đào tạo	
2	Đến 40 triệu đồng	Khoa, đơn vị thuộc trường	
3	Đến 60 triệu đồng	Toàn trường	
4	Trên 60 triệu đồng	Ngoài trường theo phê duyệt của Hiệu trưởng hoặc đặt hàng của cơ quan, doanh nghiệp	

Ghi chú:

- Sản phẩm của đề tài phải được bên đặt hàng ứng dụng, thử nghiệm trước khi nghiệm thu và xác nhận đồng ý sử dụng sau khi đề tài được nghiệm thu.
- Các sản phẩm của đề tài bao gồm:
 - o Báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài;
 - o Xác nhận của bên đặt hàng về việc ứng dụng, thử nghiệm sản phẩm trước khi nghiệm thu và đồng ý sử dụng sản phẩm sau khi đề tài được nghiệm thu;
 - o Hướng dẫn người học nghiên cứu khoa học;
 - o Các sản phẩm khác (theo đặc thù của lĩnh vực nghiên cứu).
- Đối tượng đăng ký thực hiện đề tài là: cán bộ, giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên của Trường.
- Thời gian thực hiện đề tài: tối đa 24 tháng, được gia hạn tối đa 12 tháng tùy theo sản phẩm ứng dụng đã đăng ký./.